TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2020/QĐST - HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Dương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị N và anh Dương Văn C thuận tình ly hôn;

2.2. Về nuôi con chung: Chị Dương Thị N nuôi con chung là cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 29/3/2014; anh Chiến nuôi con chung là cháu Dương Tiến M, sinh ngày 27/8/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3. Về tài chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Dương Thị N chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004273 ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả chị Dương Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo